TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **352**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Hương.
2. Ông Nguyễn Duy Sự.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chúc Thị H (Chúc Thị K, Bàn Thị K), sinh năm 1982.
- Bị đơn: Ông Bàn Minh C (Bàn Càn C, Bàn Văn C), sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Thôn 1 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chúc Thị H (Chúc Thị K, Bàn Thị K) với ông Bàn Minh C (Bàn Càn C, Bàn Văn C).

(Giấy chứng nhận kết hôn số 225/2002 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tân, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 26/7/2002 cho bà Chúc Thị H và ông Bàn Minh C không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Bà Chúc Thị H và ông Bàn Minh C xác định vợ chồng có 02 con chung là Bàn Thông T (Bàn Càn T), sinh ngày 19/12/2002 và Bàn Xuân T, sinh

ngày 08/11/2004. Bà H và ông C đều xác định hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi sức khoẻ phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa giải quyết khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung, đất đai chung: Bà Chúc Thị H và ông Bàn Minh C cùng xác định tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết khi ly hôn.

2.4 Về công nợ chung: Bà Chúc Thị H và ông Bàn Minh C cùng xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết khi ly hôn.

2.5 Về án phí:

+ Nguyên đơn bà Chúc Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà Hương được miễn toàn bộ số tiền án phí trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn 1 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

+ Bị đơn ông Bàn Minh C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Hương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng